TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2019/TLST-HNGĐ ngày 19-6-2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16-8-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị Diệu P, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28-5-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trịnh Thị Diệu P trình bày:*

Bà và ông Đặng Văn T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào năm 2003; quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T nhiều lần bạo hành bà về thể xác và tinh thần, ông T có lời nói, hành động xúc phạm bà; vợ chồng không sống chung từ tháng 10-2017 đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, không thể sống chung với ông T được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Đặng Văn T.

Vợ chồng bà có 02 (hai) con chung là cháu Đặng Văn Th, sinh ngày 07-01-2004, hiện đang sống với bà, và Đặng Văn B, sinh ngày 26-3-2011, hiện đang sống với ông T. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, giao cháu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ông Đặng Văn T đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời gian gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định về trình tự, thủ tục phiên tòa. Nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà P được ly hôn với ông T. Giao cháu Đặng Văn Th, sinh ngày 07-01-2004 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, Giao cháu Đặng Văn B, sinh ngày 26-3-2011 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trịnh Thị Diệu P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trịnh Thị Diệu P và ông Đặng Văn T tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Quảng Ngãi vào năm 2003 nên đây quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà P trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông T nhiều lần bạo hành bà về thể xác và tinh thần, ông T có lời nói, hành động xúc phạm bà; bà đưa cháu Th về quê N sống từ tháng 10-2017 đến nay, hai bên không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hòa giải, không có ý kiến phản đối các tình tiết, sự kiện mà bà Phương đưa ra, do vậy căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án; xác định các tình tiết bà P trình bày là sự thật, từ đó xác định mâu thuẫn giữa bà P và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P.

[2.2] Bà Trịnh Thị Diệu P và ông Đặng Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Đặng Văn Th, sinh ngày 07-01-2004 hiện đang sống với bà P và cháu Đặng Văn B, sinh ngày 26-3-2011 hiện đang sống với ông T. Xét cháu Th có nguyện vọng muốn ở với mẹ, cháu B có nguyện vọng muốn ở với ba; để không làm xáo trộn việc học tập, sinh hoạt của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Th cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu B cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Bà Trịnh Thị Diệu P không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và trình bày không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Bà Trịnh Thị Diệu P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[2.5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Bà Trịnh Thị Diệu P được ly hôn ông Đặng Văn T.

2. Giao cháu Đặng Văn Th, sinh ngày 07-01-2004 cho bà Trịnh Thị Diệu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đặng Văn B, sinh ngày 26/3/2011 cho ông Đặng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Trịnh Thị Diệu P và ông Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Bà Trịnh Thị Diệu P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0001297 ngày 10-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- UBND phường Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh